

YẾU TỐ XÃ HỘI TRONG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC KIỂU MẪU ĐÔ THỊ THÔNG MINH

TS. Sơn Thanh Tùng, ThS. Trương Thanh Thảo
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP HCM

Tóm tắt

Phát triển đô thị thông minh là một trong những xu hướng phát triển của các thành phố trên thế giới cũng như Việt Nam trong giai đoạn sắp tới. Trong đó cần chú trọng tới vai trò của vốn con người, vốn xã hội và chất lượng môi trường sống do là động lực quan trọng của tăng trưởng đô thị. Quá trình phát triển đô thị thông minh cần có các phân tích thấu đáo về các kiểu mẫu phát triển kinh tế xã hội nhằm làm cho nó trở nên gắn kết với các nhu cầu xã hội nhằm làm cho các đô thị đáp ứng được các điều kiện sống tốt cho cư dân của nó và tránh việc loại trừ xã hội trong cộng đồng dân cư.

Từ khóa: *đô thị thông minh, yếu tố xã hội, thành phố Hồ Chí Minh*

1. Khái niệm “thành phố thông minh”

Xây dựng đô thị thông minh là một trong những xu hướng phát triển của các thành phố trong những thập niên gần đây. Các nghiên cứu ban đầu trên thế giới về các kiểu mẫu đô thị thông minh đã nhấn mạnh cốt lõi của việc phát triển đô thị thông minh nằm ở yếu tố hạ tầng công nghệ thông tin “Một thành phố thông minh phải quản lý và kết hợp các điều kiện hạ tầng thiết yếu”. Đặc biệt các tập đoàn công nghệ thông tin như IBM, Siemens đặt hạ tầng công nghệ thông tin là trọng tâm tạo thành một thành phố được gọi là thông minh (Bencardino, 2014).

Sau đó, một số tác giả có cái nhìn tích hợp hơn về thành phố thông minh. Caragliu, Del Bo và Nijkamp đã cung cấp một định nghĩa toàn diện về các thành phố thông minh, họ cho rằng một “thành phố sẽ thông minh khi đầu tư vào vốn xã hội, hạ tầng có tính truyền thống (như giao thông) và hiện đại như hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), sự tăng trưởng kinh tế bền vững và chất lượng cuộc sống cao, với sự quản lý tài nguyên thiên nhiên thông minh thông qua quản trị có sự tham gia”.

Khái niệm thành phố thông minh cũng đã được phát triển dần theo hướng tích hợp hơn bao gồm cả yếu tố xã hội về con người, chất lượng cuộc sống và lợi ích kinh tế. Trong dự án nghiên cứu ITU-T vào năm 2014, một nhóm chuyên gia về viễn thông của Liên hợp quốc với các chuyên gia từ khắp nơi trên thế giới, đã tập hợp một danh sách hơn 100 khái niệm và giới thiệu thuật ngữ “Thành phố bền vững

thông minh”. Kết quả phân tích đã đưa ra định nghĩa sau: “một thành phố bền vững thông minh là một thành phố sáng tạo sử dụng công nghệ thông tin - truyền thông và các phương tiện khác để cải thiện chất lượng cuộc sống, hiệu quả của hoạt động và dịch vụ đô thị, và khả năng cạnh tranh, trong khi vẫn đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các thế hệ hiện tại và tương lai liên quan đến các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Sự tham gia của công dân và các chủ thể phi chính phủ khác là điều cần thiết. Công dân thông minh đóng một vai trò quan trọng trong các thành phố thông minh bằng cách tham gia vào quá trình quản trị thông minh” (Bencardino, 2014).

Bên cạnh đó, rất nhiều nghiên cứu cũng đã được thực hiện về vai trò của vốn con người, vốn xã hội và chất lượng môi trường là động lực quan trọng của tăng trưởng đô thị. Bên cạnh yếu tố kỹ thuật, người ta đã có sự chú ý đến vai trò của “cơ sở hạ tầng mềm”. Tóm lại, một thành phố thông minh có thể được hiểu theo các cách tiếp cận sau:

- (1). Cách tiếp cận tập trung vào công nghệ được đặc trưng bởi sự nhấn mạnh vào phần cứng cứng, các công nghệ và cơ sở hạ tầng mới mà CNTT sẽ là chìa khóa cho thành phố thông minh.
- (2). Cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm mà vốn xã hội và con người chiếm phần chủ đạo trong việc xác định thành phố thông minh.
- (3). Cách tiếp cận tích hợp xác định một thành phố thông minh từ việc sở hữu cả hai phẩm chất đã nói ở trên, bởi vì thành phố thông minh phải đảm bảo sự tích hợp giữa công nghệ và vốn con người và xã hội để tạo điều kiện phù hợp cho quá trình tăng trưởng và đổi mới liên tục và liên tục (Effing & Bert, 2017).

2. Quan điểm phát triển “Thành phố xã hội”

Theo Liên hợp quốc (LHQ), 54% dân số thế giới sống ở khu vực thành thị vào năm 2014 và dự kiến 66% dân số thế giới sẽ sống ở các thành phố vào năm 2050. Như vậy, sẽ có thêm 2.5 tỷ người nữa được thêm vào các thành phố mà đó sẽ là trung tâm của các hoạt động kinh tế và hiện đại hóa. Các thành phố sẽ là ngôi nhà cho những tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo cá nhân và tập thể, và sự đa dạng văn hóa. Tuy nhiên, các thành phố cũng là nơi của các vấn đề xã hội như thất nghiệp, phân biệt đối xử, nghèo đói, nhà ở giá rẻ, y tế, giao thông, quản lý chất thải và tội phạm.

Một số sáng kiến đổi mới đô thị đã được đưa ra để giải quyết các mối quan tâm về tính xã hội trong đô thị. Những sáng kiến này nhằm mục đích tái thiết kế các thành phố, thị trấn và khu phố để trở nên dễ sống hơn, hấp dẫn hơn, cân bằng hơn về mặt xã hội và môi trường, là nền tảng cho sự gắn kết xã hội của toàn xã hội. Do đó, phần đầu phát triển đô thị cân bằng về mặt xã hội và sinh thái là vô cùng quan trọng đối với công nghiệp hóa cũng như các nước đang phát triển nhanh chóng như ở châu Á, châu Phi hay châu Mỹ Latinh.

Ở châu Âu, có một tầm nhìn chung về một nơi mà tiến bộ xã hội đi cùng với mức độ gắn kết xã hội cao, nhà ở cũng như các dịch vụ xã hội, y tế và “giáo dục cho tất cả các mọi người”; một nền tảng cho dân chủ, đối thoại văn hóa và đa dạng; một nơi tái sinh không gian xanh, sinh thái và môi trường; một nơi thu hút và một động lực tăng trưởng kinh tế (Liên minh châu Âu, 2011).

Khái niệm về “thành phố xã hội” hiện đang được sử dụng rộng rãi hơn để tạo ra một mô hình phát triển đô thị tích hợp thiết kế của thành phố, khả năng kinh tế - xã hội và chất lượng cuộc sống. Mô hình có thể tập trung vào các công dân dựa trên nhu cầu và khả năng cũng như chất lượng cuộc sống của họ.

Các khái niệm về “thành phố thông minh” và “thành phố xã hội” cũng đã được kết hợp để giải quyết chất lượng cuộc sống như là hạnh phúc chung của các cá nhân và các đoàn thể được đo lường về số lượng và chất lượng của cải và việc làm cũng như trong không gian vật thể và kiến trúc đô thị, sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục và sự gắn kết-cảm giác thuộc về xã hội. Đặc biệt, khái niệm thành phố xã hội nhấn mạnh nhiều hơn vào các mối quan tâm trong các lĩnh vực nhà ở (cho thuê), giáo dục, nghèo đói, gia đình, công việc và thất nghiệp (thu nhập). Khái niệm này thậm chí có thể tập trung vào các vấn đề gia đình, láng giềng và phụ cấp tuổi già.

Chương trình “thành phố xã hội” tại Đức¹: được giới thiệu vào năm 1999 như là một nền tảng của quy hoạch phát triển đô thị ở Đức. Chương trình này hỗ trợ các khu vực đô thị kém phát triển để ngăn chặn tình trạng nghèo đói, bỏ bê và suy thoái cơ sở hạ tầng xã hội bằng cách cung cấp các khoản đầu tư vào tái tạo đô thị theo cách tích hợp, toàn diện và xã hội. Gia tăng giá cả bất động sản, năng lượng cũng như giá thành vận chuyển đòi hỏi một kế hoạch phát triển đô thị bền vững và công bằng xã hội. Sự cách biệt giữa khu dân cư giàu và nghèo cần phải được hạn chế. Do đó, trọng tâm của khái niệm này là củng cố và nâng cấp các thành phố, thị trấn và khu vực lân cận có hoàn cảnh khó khăn về cấu trúc, kinh tế và xã hội. Đầu tư vào môi trường đô thị, vào cơ sở hạ tầng lân cận, chất lượng nhà ở cũng như các quy trình ra quyết định có sự tham gia của ban quản lý khu phố dự định đảm bảo công bằng giữa các thế hệ, phân phối công bằng, tính di động xã hội quyền công dân, thân thiện của các gia đình trong khu phố và do đó để cải thiện cơ hội bình đẳng trong cuộc sống. Sự sắp xếp của các thành phố dọc theo các tuyến này quyết định cơ hội sống, chất lượng cuộc sống, sự tham gia của công dân cũng như tiêu chuẩn chung về quyền công dân và dân chủ. Vào năm 2014, chương trình “Thành phố xã hội” thậm chí đã trở thành khái niệm định hướng cho tất cả các quy hoạch phát triển đô thị ở Đức, trong khi ngân sách đã tăng gấp ba lần lên tới 150 triệu Euro mỗi năm. Cho đến nay, 390 thành phố và 700 khu phố ở Đức đã nhận được hỗ trợ dưới sự bảo trợ của chương trình “Thành phố xã hội”.

¹ The social city programme. Wise urban development for the future of our cities. Friedrich Ebert Stiftung.

“Chương trình Quản lý khu phố” là một phần trong nỗ lực giúp các khu vực nội thành và khu vực ngoại ô có hoàn cảnh khó khăn, thúc đẩy sự gắn kết xã hội thông qua việc liên quan đến cư dân trong các quá trình ra quyết định ảnh hưởng đến khu phố địa phương của họ. Chương trình này đạt được điều này thông qua việc tạo ra các "Hội đồng hàng xóm" cho khu phố. Các hội đồng này tạo cơ hội cho cư dân “lên tiếng”, tạo ra một diễn đàn để thảo luận và tham vấn, cũng như cho phép cư dân tham gia quyết định cách sử dụng tiền từ chương trình “Thành phố xã hội” để tài trợ cho các dự án tái tạo địa phương.

Trong chương trình, cư dân được công nhận là "chuyên gia địa phương", vì họ có hiểu biết tốt nhất về tình hình tại khu vực, hiểu rõ hơn bất kỳ ai những vấn đề mà khu phố của họ gặp phải, cũng như tiềm năng của nó. Nó cũng tìm cách cải thiện mạng lưới và giao tiếp trong và giữa cộng đồng địa phương, cũng như với các bên liên quan khác như chính quyền địa phương, trung tâm cộng đồng, tổ chức tôn giáo và các hiệp hội văn hóa. Nói một cách đơn giản, mục tiêu của chương trình là nhằm đảm bảo mọi người sống cùng nhau, thay vì cùng tồn tại ảm đạm hoặc thậm chí làm việc với nhau. Cốt lõi của sáng kiến này nằm ở việc giúp mọi người tự giúp mình, có nghĩa là trao quyền. Do đó, đây là một quá trình trong đó vốn xã hội giúp bù đắp cho việc thiếu vốn tài chính.

3. Xây dựng đô thị thông minh nhưng vẫn chú trọng các yếu tố xã hội

Việc xây dựng các đô thị thông minh nhưng vẫn cân bằng với các yếu tố xã hội là một sự kết hợp hoàn chỉnh, mặc dù khía cạnh xã hội vẫn bị che lấp bởi ánh sáng của yếu tố công nghệ. Điều này dẫn đến các phong trào xã hội hoặc sáng kiến ở nhiều nơi trên thế giới. Một trong những ý tưởng là đặt các thuật ngữ về “thông minh” và “xã hội” cùng nhau. Do đó, kiểu mẫu này được định nghĩa là một thành phố có hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận và toàn diện về kinh tế và có sự đổi mới và công nghệ cao (thông minh), đồng thời nó đảm bảo hòa nhập xã hội, cung cấp các dịch vụ cơ bản và sự tham gia của người dân. Các đô thị như vậy cũng phải bền vững và có thiết kế chất lượng và chịu trách nhiệm đối với lãnh thổ và cảnh quan.

Trong một nghiên cứu của đại học Công nghệ Vienna, phối hợp với Đại học Ljubljana và Đại học Công nghệ Delft, các thành phố cỡ trung bình của châu Âu (với dân số dưới 500.000 người) được lấy làm tiêu biểu để phân tích. Sau đó, nghiên cứu này đã trở thành công cụ xếp hạng của khoảng 1600 thành phố EU27, cộng với Iceland, Liechtenstein, Na Uy và Thụy Sĩ. Dự án năm 2013 này, được gọi là “thành phố thông minh của châu Âu”, không chỉ cho thấy thứ hạng cuối cùng của 70 thành phố, mà còn là mô hình tham chiếu để xác định các yếu tố tạo nên thành phố thông minh. Trong bối cảnh này, các thành phố thông minh có thể được xác định và xếp hạng theo sáu trục hoặc chiều chính, đó là: một nền kinh tế thông minh;

di chuyển thông minh; môi trường thông minh; con người thông minh; cuộc sống thông minh; và cuối cùng là quản trị thông minh. Sáu trục này kết nối các lý thuyết truyền thống về tăng trưởng và phát triển đô thị, với khía cạnh hiện đại về phát triển bền vững của một thành phố.

Từ đó cho thấy một tập hợp của những “con người thông minh” và “quản trị thông minh” là điều rất cần thiết. Con người thông minh là đề cập đến các công dân nhận thức được tầm quan trọng của việc tham gia vào cuộc sống công cộng, có khả năng chung sống hòa bình, chịu trách nhiệm cho những lựa chọn của họ trong cuộc sống. Nhưng một thành phố thông minh cũng là một thành phố coi dân số là một trong những nguồn lực quan trọng nhất cho tương lai và là người biết cách điều khiển các chính sách phát triển với các vấn đề của cộng đồng ở các giai đoạn khác nhau. Trong khi đó, quản trị thông minh có nghĩa là một chính quyền có tầm nhìn chiến lược về phát triển bền vững, đầu tư vào truyền thông và công nghệ cho sự bền vững môi trường và điều đó có thể thúc đẩy nâng cao nhận thức xung quanh lợi ích chung. Thành phố thông minh phải là thành phố có thể hỗ trợ thiết lập quan hệ đối tác công tư, có thể lôi kéo công dân ra quyết định trong chính sách công, tập trung nhiều hơn vào các quy trình có sự tham gia, như tham vấn và thảo luận trực tuyến, cũng như thông qua việc thúc đẩy các hội thảo sáng tạo có sự tham gia của các bên. Về vấn đề này, nhà xã hội học và nhà kinh tế Sassen (2011) đã cho rằng thách thức mới trong quá trình phát triển đô thị là nỗ lực “đô thị hóa các công nghệ”, khiến chúng thực sự hữu ích cho nhu cầu mới của đô thị.

Như vậy, trong khái niệm thành phố thông minh, yếu tố con người và công bằng xã hội cũng đã được xem xét đến. Quá trình phát triển các kiểu mẫu đô thị thông minh cần có các phân tích thấu đáo về các kiểu mẫu phát triển kinh tế xã hội nhằm làm cho nó trở nên gắn kết với các nhu cầu xã hội nhằm làm cho các đô thị đáp ứng được các điều kiện sống tốt cho cư dân của nó và tránh việc loại trừ xã hội trong cộng đồng dân cư. Đặc biệt, như được mô tả trong báo cáo “State Of The World City 2012-2013, sự thịnh vượng của các thành phố”, công bằng phải tính đến sự phân phối và phân phối lại lợi ích của sự thịnh vượng của một thành phố, để có thể giảm nghèo, cung cấp nhà ở đầy đủ, bảo vệ quyền của các nhóm thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương, bình đẳng giới và sự tham gia của công dân vào đời sống chính trị và văn hóa. Vì vậy, công bằng là chiều kích mới hoàn thành quá trình hướng đến sự thông minh của các thành phố.

4. Yếu tố công bằng giữa cộng đồng cư dân đô thị trong phát triển đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh (TP Hồ Chí Minh)

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của các khu vực đô thị đặc biệt như TP Hồ Chí Minh khiến những người có thu nhập thấp chịu áp lực, bởi vì một khi tỷ lệ tương

đôi của chi phí nhà ở trong ngân sách hộ gia đình càng cao thì mức thu nhập càng thấp. Do giá nhà đất tăng, nhiều người buộc phải thay đổi căn hộ của họ và chuyển đến các khu vực giá cả phải chăng hơn. Hoặc thông qua chương trình “chỉnh trang đô thị”. Điều này thường dẫn đến sự phân biệt dần dần trong không gian giữa các tầng lớp xã hội khác nhau. Thông qua quá trình này, tiếp cận công việc, giáo dục và các nguồn lực khác cũng bị thay đổi và thường mang lại tác động xấu cho những người bị ảnh hưởng.

TP Hồ Chí Minh là một ví dụ điển hình để nghiên cứu những vấn đề này, vì thành phố đang trải qua sự phát triển mạnh mẽ về hạ tầng và không gian, sự gia tăng dân số và cũng đang đối mặt với nhiều thách thức như sự phân tầng xã hội, tắc nghẽn giao thông và những vấn đề khác do đó thành phố cần thiết phải tìm giải pháp cụ thể cho những vấn đề này, đặc biệt trong định hướng xây dựng TP Hồ Chí Minh trở thành một đô thị thông minh.

Đô thị hóa tại TP Hồ Chí Minh vẫn đang trong quá trình thay đổi theo thời gian, bao hàm sự tăng trưởng về đất phi nông nghiệp, số lượng dân cư đô thị, thay đổi đặc điểm lao động và ngành nghề phi nông nghiệp. Trong quá trình phát triển những năm gần đây, việc phát triển không gian TP Hồ Chí Minh cũng đã dần phát triển theo quy hoạch thể hiện ở việc xây dựng rất nhiều các khu đô thị mới, khu dân cư mới theo quy hoạch chung của thành phố và kiểm soát việc tăng trưởng hoạt động xây dựng, diện tích đất ở đô thị².

	2012	2013	2014	2015	2016
Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm (nghìn m ²)	3.160,3	2.891,3	3.690,4	5.138,9	7.610,0
Diện tích nhà tự xây, tự ở hoàn thành của hộ dân cư (nghìn m ²)	2.011,2	2.002,2	1.906,2	2.585,8	2.982,5
Đất nông nghiệp (ha)		71.271,9	67.088,3	66.821,4	66.623,3 (54,7 %)
Đất ở (ha)		24.331,3	27.187,2	27.363,0	27.639,8 13,5 %

Trong cam kết phát triển đô thị thông minh, TPHCM hiện nay đang thí điểm chọn quận 1 và 12 là hai khu vực triển khai thí điểm mô hình đô thị thông minh và định hướng gộp quận 2, 9 và Thủ Đức thành đô thị sáng tạo phía Đông. Chương trình bao gồm hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và hoạt động quản lý, phát triển tri thức và công nghệ cao.

Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển về hạ tầng kỹ thuật và công nghệ (theo kiểu mẫu phát triển của các đô thị thông minh tập trung vào khía cạnh hạ tầng công

² Niên giám thống kê TP Hồ Chí Minh 2012 - 2017

nghe thông tin hiện đại), một số vấn đề về dân cư của các thành phố thông minh cần được xem xét trong quá trình xây dựng đô thị thông minh tại thành phố. Theo một nghiên cứu về đô thị hóa tại TP Hồ Chí Minh cho thấy TP Hồ Chí Minh vẫn đang là điểm đến của người nhập cư, người nhập cư có phần trẻ hóa, trong đó lao động giản đơn chiếm phần lớn (Lê Văn Thành, 2011). Tại TP Hồ Chí Minh, dân số vẫn tăng đều qua các năm (2012: 7.791.789, 2014: 8.072.129, 2017: 8.643.044) và tăng nhiều nhất ở các quận: 12, 7, 2, Bình Tân, Nhà Bè là những quận mới và đang phát triển các khu đô thị hiện đại. Bên cạnh đó, theo thống kê về loại hình công việc của người dân thành phố, lao động giản đơn chiếm tỷ lệ 10%, thợ thủ công và thợ khác 14.2%, thợ lắp ráp 17.0%, dịch vụ cá nhân, buôn bán 28.6%, lao động kỹ thuật cao và trung 21.3%,... Như vậy, thành phố cần có những chiến lược liên quan đến yếu tố con người và cơ hội cho những công dân thành phố nhận được những thành quả từ sự phát triển của các đô thị thông minh.

Không loại trừ những nhóm dân cư yếu thế trong xã hội là một những khía cạnh cần quan tâm đến trong việc xây dựng đô thị thông minh mà vẫn đảm bảo tính công bằng xã hội. Trong một nghiên cứu khác về nghèo đa chiều tại TP Hồ Chí Minh, kết quả cho thấy những tiến bộ và thay đổi tích cực về kinh tế - hạ tầng trong khu vực có tác động tích cực đến một số người nghèo nhưng tỷ lệ này không cao.

<i>Một số tác động dẫn đến sự cải thiện mức sống trong tương lai gần³</i>	%
- Có các dự án khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp trong khu vực	38.1
- Các dự án giao thông tiềm năng trong khu vực	34.0
- Xã hội phát triển hơn, nhiều việc làm hơn	38.1

Trong bối cảnh của Việt Nam, để đạt được một thành phố thông minh với ý nghĩa đầy đủ nhất, khía cạnh xã hội là một yếu tố không thể thiếu. Nhiều người vẫn sống trong khó khăn và bị bỏ lại phía sau sự phát triển của đất nước. Vốn xã hội và vốn con người cần phải được đầu tư để thị dân trở thành các công dân thông minh. Điều này đòi hỏi phân phối tài nguyên đồng đều và một hệ thống quản trị hiệu quả dựa trên tính minh bạch và sự tham gia (quản trị thông minh). Để xây dựng một hệ thống phần cứng thông minh là dễ dàng. Để xây dựng một hệ thống quản trị hiệu quả cho phép nền kinh tế, con người, điều kiện sống và môi trường trở nên thông minh và hưởng lợi từ công nghệ thông minh là một thách thức.

³ Sơn Thanh Tùng, Trương Thanh Thảo, Trương Hoàng Trương (2018). Multi-Dimensional Poverty in a Social City A case study in Ho Chi Minh City

Tài liệu tham khảo

1. Bencardino, Massimiliano (2014), ‘Smart communities. Social innovation at the services of the smart cities’, *Journal of Land Use, Mobility and Environment*. DOI: 10.6092/1970-9870/2533
2. Cục thống kê TPHCM, *Niên giám thống kê TPHCM 2012 - 2017*
3. Effing, Robin & Groot, Bert (2017), *Social smart city introducing digital and social strategies for participatory governance in smart cities*.
4. European Union. Regional Policy (2011), *Cities of tomorrow. Challenges, vision and ways forward*.
5. Lê Văn Thành (2011), *Đô thị hóa với vấn đề dân nhập cư tại thành phố Hồ Chí Minh*
6. Strausse Wolf Christian (2009), *The program Social City (Soziale Stadt)*”. German Institute of Urban Affairs.
7. *Social innovations in cities, Urbact 2 Capitalization*, 2015.
8. Friedrich Ebert Stiftung, *The social city programme, Wise urban development for the future of our cities*.
9. Sơn Thanh Tùng, Trương Thanh Thảo, Trương Hoàng Trương (2018), *Multi-Dimensional Poverty in a Social City A case study in Ho Chi Minh City*